TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 260/2026/HS-ST
Ngày: 14/5/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 9 - THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trương Bình Thiện

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Văn Đâu.

2. Ông Phạm Văn Thạnh.

Thư ký phiên tòa: Ông Chiêm Tiền Quí Nhân – Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa: Ông Trương Hoài Ninh – Kiểm sát viên.

Trong ngày 14 tháng 5 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 242/2026/TLST-HS ngày 31/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 314/2026/QĐXXST-HS ngày 16/4/2026 đối với các bị cáo:

1/ **Nguyễn Văn Q**; Sinh năm: 1969 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: H Đ, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: H Đ, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hóa: 09/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T (chết) và bà Nguyễn Thị G; Hoàn cảnh gia đình: Có vợ (không rõ họ tên, đã ly hôn) và 02 con, lớn sinh năm 1998, nhỏ sinh năm 2004; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt ngày 25/11/2025; *(Có mặt).*

2/ **Huỳnh Trung D**; Sinh năm: 1971 tại Thành phố Hồ Chí Minh; Nơi cư trú: F T, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: 02 Lô C, T, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; Nghề nghiệp: Buôn bán; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Võ Trọng N và bà Huỳnh Ngọc D1 (chết); Hoàn cảnh gia đình: Có vợ tên Huỳnh Thị N1 và 03 con, lớn nhất sinh năm 2001, nhỏ nhất sinh năm 2008; Tiền án: Không; Tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 03/12/2013, bị Công an phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi bán số đề theo Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 61/QĐ-XPVPHC, đã nộp phạt ngày 03/12/2013.

Bị cáo bị bắt ngày 25/11/2025; *(Có mặt).*

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Huỳnh Thị N1, sinh năm: 1974; địa chỉ: F T, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; *(Vắng mặt).*

2/ Ông Lê Văn T1, sinh năm: 1988; địa chỉ: 3 C, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh; *(Vắng mặt).*

3/ Ông Nguyễn Minh H, sinh năm: 1963; địa chỉ: F B, T, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; *(Vắng mặt).*

4/ Ông Trương Hoàng K, sinh năm: 1972; địa chỉ: B Hồ H, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh; *(Vắng mặt).*

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 15 giờ 45 phút, ngày 03/4/2025, tại nhà số B Lô C, T, phường A, quận B (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh, Phòng C Công an Thành phố H phối hợp với Công an phường A, quận B (nay là Công an phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) kiểm tra hành chính, phát hiện bị cáo Huỳnh Trung D có hành vi bán số đề cho Lê Văn T1 với nội dung như sau: T1 mua số 730 bao lô 02 đài Tây Ninh - An Giang với số tiền 20.000 đồng; số 730 xỉu chủ 02 đài Tây Ninh - An Giang với số tiền 50.000 đồng; số 468 bao lô 02 đài Tây Ninh - An Giang với số tiền 20.000 đồng; số 468 xỉu chủ 02 đài Tây Ninh - An Giang với số tiền 50.000 đồng. Bị cáo D sử dụng bút bi ghi những số đề mà T1 muốn mua vào 01 tờ lịch cũ, sử dụng máy tính Casio để tính số tiền mà T1 phải trả (đã trừ tiền hoa hồng cho người mua) là 1.410.000 đồng thì T1 nói không mang theo đủ tiền và muốn bỏ bớt 10.000 đồng đối với số 468 bao lô 02 đài Tây Ninh - An Giang với số tiền ban đầu muốn cá cược là 20.000 đồng. Bị cáo D sửa lại số trên tờ giấy phơi xong, chưa nói cho T1 biết số tiền phải trả thì Cơ quan Công an đến kiểm tra phát hiện vụ việc.

Ngoài ra, Cơ quan Công an kiểm tra, phát hiện trong điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A34 5G của bị cáo D có nội dung liên quan đến hành vi "Đánh bạc" dưới hình thức bán số đề cho người đánh bạc được thua bằng tiền với bị cáo Nguyễn Văn Q.

Mở rộng điều tra, Phòng C Công an Thành phố Hồ Chí Minh phối hợp với Công an phường A, quận B (nay là phường A, Thành phố Hồ Chí Minh) kiểm tra hành chính nhà số H Đ, phường A, quận B (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh phát hiện bị cáo Nguyễn Văn Q có hành vi nhận các số đề từ bị cáo Huỳnh Trung D.

Tại Cơ quan điều tra, bị cáo Huỳnh Trung D khai nhận: Do hoàn cảnh kinh tế khó khăn muốn kiếm thêm thu nhập nên bị cáo D bán số đề cho người đánh bạc có nhu cầu mua số đề để hưởng hoa hồng. Bị cáo D bán số đề cho người đánh bạc từ 14 giờ 50 hàng ngày, khi có người đến mua số đề bị cáo D sử dụng tờ lịch cũ (loại lịch xé) để làm phơi đề ghi số đề cho con bạc. Khi người mua số đề mua số "đá" thì tỉ lệ 1000 đồng ăn 530.000 đồng; Xỉu chủ thì tỉ lệ 1000 đồng ăn 630.000 đồng; Bao lô hai số thì tỉ lệ 1000 đồng ăn 73.000 đồng; đầu đuôi thì tỉ lệ 1000 đồng ăn 73.000 đồng; Bao lô 03 số thì tỉ lệ 1000 đồng ăn 630.000 đồng, bao lô 04 con thì tỉ lệ 1000 đồng ăn 5.300.000 đồng. Bị cáo D được hưởng 03% từ tổng số tiền thực tế đã bán số đề cho người đánh bạc (nghĩa là cứ 1.000.000 đồng được tiền hoa hồng là 30.000 đồng) và

02 lai từ số tiền người đánh bạc đã trúng số đề khi có kết quả xổ số (nghĩa là khi người đánh bạc bao lô hai số thì tỉ lệ 1000 đồng ăn 73.000 đồng, sẽ trả cho người đánh bạc 73.000 đồng và thầu trên trả cho bị cáo D là 75.000 đồng). Sau khi bán số đề cho người đánh bạc qua phơi đề giấy và qua tin nhắn điện thoại, bị cáo D sẽ tự tổng hợp các phơi đề thành 01 tin nhắn văn bản để gửi cho bị cáo Nguyễn Văn Q trước 16 giờ 00 phút hàng ngày.

Ngày 03/4/2025, bị cáo D đã bán số đề cho 06 con bạc gồm 03 tờ phơi đề, 02 tin nhắn với tài khoản Z (tài khoản Z tên HÙNG Đ/LẠT1, tài khoản Z tên H1), 01 số điện thoại (số điện thoại +084906212063, không rõ lai lịch). Tổng số tiền bán số đề ngày 03/4/2025 đài xổ số kiến thiết Tây Ninh - An Giang - Bình Thuận cho 06 người đánh bạc chưa trừ tiền hoa hồng cho người mua (tiền cò) 20% là 5.662.000 đồng, sau khi trừ tiền hoa hồng (tiền cò) 20% người mua phải trả là 4.529.600 đồng. Bị cáo Huỳnh Trung D đã chuyển tất cả các số đề đã bán cho những người đánh bạc trên cho bị cáo Nguyễn Văn Q (bằng tin nhắn văn bản, còn lưu tin nhắn trong điện thoại di động). Quá trình bán số đề cho người đánh bạc bị cáo D thu lợi bất chính 10.000.000 đồng.

Bị cáo Nguyễn Văn Q khai nhận: Bị cáo Q bán số đề cho các con bạc từ 15 giờ 00 hàng ngày với người quen qua điện thoại và nhận các số đề từ bị cáo D. Đối với người quen khi nghe điện thoại, bị cáo Q ghi lại các số đề vào 01 tờ lịch cũ để khi có kết quả xổ số sẽ đối chiếu, trả tiền thắng thua cho người đánh bạc. Trước 16 giờ 05 phút hàng ngày, khi bán số đề cho những người đánh bạc xong, bị cáo Q tổng hợp lại các số đề đã bán được trong ngày vào 01 tờ giấy (loại giấy A4) và tính tiền tổng khi đã trừ tiền hoa hồng (tiền cò) 20% người mua phải trả. Sau đó tự soạn tin nhắn các số đề đã bán được trong ngày chuyển cho 01 người tên Mỹ (chưa rõ lai lịch) bằng cách gửi tin nhắn đến số điện thoại của Mỹ. Khi tính toán xong tiền thắng thua hàng ngày, bị cáo Q xóa tất cả các tin nhắn, các hình ảnh của tờ phơi đề đã chụp lại, các tờ phơi giấy thì đốt bỏ. Bị cáo Q được hưởng 03% từ tổng số tiền thực tế đã bán số đề cho những người đánh bạc (nghĩa là cứ 1.000.000 đồng được tiền hoa hồng là 30.000 đồng) và 02 lai từ số tiền các con bạc đã trúng số đề khi có kết quả xổ số (nghĩa là khi người đánh bạc bao lô hai số thì tỉ lệ 1000 đồng ăn 73.000 đồng, bị cáo Q trả cho khách 73.000 đồng và thầu trên trả cho bị cáo Q là 75.000 đồng). Đối với số đề của bị cáo D chuyển bị cáo Q không hưởng hoa hồng. Cứ khoảng 01 đến 02 tháng thì bị cáo Q và M sẽ tính tiền thắng, thua một lần và M sẽ cho 01 người đàn ông (không rõ lai lịch) đến nhà bị cáo Q để giao hoặc nhận tiền với bị cáo Q. Ngoài tiền hoa hồng, bị cáo Q được hưởng như trên thì M cho bị cáo Q thêm mỗi tháng từ 2.000.000 đồng đến 3.000.000 đồng.

Ngày 03/4/2025, bị cáo Q nhận các số đề từ bị cáo D qua tin nhắn điện thoại, số điện thoại 0908785249, bị cáo Q xác nhận tin nhắn bằng chữ OK và bán số đề cho 01 người đánh bạc vãng lai (không nhớ số điện thoại, bị cáo Q ghi lại số đề vào 01 tờ phơi đề bằng tờ lịch cũ). Tổng số tiền bán số đề ngày 03/4/2025 các đài xổ số kiến thiết Tây Ninh - An Giang - Bình Thuận, bị cáo Q nhận các số đề từ bị cáo D qua tin nhắn điện thoại và bán số đề cho 01 người đánh bạc vãng lai khi chưa trừ tiền hoa hồng cho người mua (tiền cò) 20% là 6.038.000 đồng, sau khi trừ tiền hoa hồng (tiền cò) 20% người mua phải trả là 4.830.400 đồng.

Khi bị cáo Q đang tổng hợp các số đề nhận từ bị cáo D ra 01 tờ giấy và ghi thêm các số đề bị cáo Q tự cá cược để chuyển cho thầu trên thì Cơ quan Công an kiểm tra, thu giữ tờ phơi đang tổng hợp và 01 tờ phơi người đánh bạc vãng lai cá cược qua điện thoại. Quá trình bán số đề cho người đánh bạc bị cáo Q thu lợi bất chính 10.000.000 đồng.

Lê Văn T1 khai nhận hành vi đánh bạc bằng hình thức mua số đề như đã nêu trên. Tổng số tiền mua số đề ngày 03/4/2025 khi chưa trừ tiền hoa hồng 20% là 1.420.000 đồng, sau khi trừ tiền hoa hồng 20%, T1 phải trả là 1.136.600 đồng.

Đối với tài khoản Z tên HÙNG Đ/LẠT1: Kết quả xác minh là Nguyễn Minh H, Sinh năm: 1963, Nơi thường trú: 63 B, T, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh. Ngày 03/4/2025, H sử dụng tài khoản Z trên có số điện thoại 0792866979 để nhắn tin với bị cáo Huỳnh Trung D mua số đề số 14-41 bao lô 02 đài Tây Ninh - An Giang với số tiền 10.000 đồng; số 14-41 Đầu đuôi 02 đài Tây Ninh - An Giang với số tiền 20.000 đồng; số 514-541 xỉu chủ 02 đài Tây Ninh - An Giang với số tiền 20.000 đồng. Tổng số tiền khi đã trừ tiền hoa hồng 20%, H phải trả là 832.000 đồng. Tổng số tiền khi chưa trừ tiền hoa hồng 20%, H đánh bạc là 1.040.000 đồng. H chưa có tiền án, tiền sự về các tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc và gá bạc.

Đối với tài khoản Z tên H1: Kết quả xác minh là Trương Hoàng K (sinh năm: 1972; Nơi thường trú: B Hồ H, phường A, Thành phố Hồ Chí Minh). Ngày 03/4/2025, K sử dụng tài khoản Z trên có số điện thoại 0913702275 để nhắn tin với bị cáo Huỳnh Trung D mua số đề với số 397 bao lô 02 đài Tây Ninh - An Giang với số tiền 1.000 đồng; số 0397 bao lô 02 đài Tây Ninh - An Giang với số tiền 1.000 đồng. Tổng số tiền khi đã trừ tiền hoa hồng 20%, K phải trả là 52.800 đồng. Tổng số tiền khi chưa trừ tiền hoa hồng 20%, K đánh bạc là 66.000 đồng. K chưa có tiền án, tiền sự về các tội đánh bạc, tổ chức đánh bạc và gá bạc.

Vật chứng thu giữ:

Thu giữ của bị cáo Huỳnh Trung D:

- 01 máy tính hiệu CASIO màu đen;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A34 5G;

- 01 cây bút bi;

- 01 tờ phơi đề bị cáo D đang ghi cho Lê Văn T1;

- 5.820.000 đồng, trong đó 5.220.000 đồng là tiền đánh bạc còn 600.000 đồng, bị cáo D khai là tiền bị cáo D bán cà phê có được, không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Q:

- 01 máy tính hiệu CASIO màu đen;

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen;

- 01 cây bút bi;

- 01 tờ phơi đề bị cáo Q bán số đề cho 1 người đánh bạc vãng lai (Không rõ lai lịch);

- 01 tờ giấy tổng hợp các số đề nhận từ bị cáo Huỳnh Trung D và ghi thêm các số đề bị cáo Nguyễn Văn Q tự cá cược để chuyển cho thầu đề trên.

- 5.700.000 đồng, bị cáo Q khai nhận đây là tiền cá nhân, không sử dụng vào mục đích đánh bạc.

Các vật chứng trên đã chuyển đến Thi hành án Dân sự Thành phố Hồ Chí Minh để chờ xử lý.

Tại Cơ quan điều tra các bị cáo Q, D thừa nhận hành vi đánh bạc như trên.

Tại bản Cáo trạng số 390/CT-VKS-KV9 ngày 30/3/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Huỳnh Trung D về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017.

Tại phiên tòa, các bị cáo Q, D khai nhận hành vi đã thực hiện như nội dung Cáo trạng nêu trên; bị cáo D khai nhận vợ của bị cáo là bà Huỳnh Thị N1 đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính 10.000.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0008402 ngày 06/5/2026 của Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh; các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Kiểm sát viên – Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án và đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng khoản 1 và khoản 3 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 tuyên bố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Huỳnh Trung D đều phạm tội "Đánh bạc" và đề nghị xử phạt:

Đối với bị cáo Nguyễn Văn Q với mức án từ 06 tháng đến 01 năm tù. Phạt tiền bị cáo Nguyễn Văn Q từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Đối với bị cáo Huỳnh Trung D với mức án từ 06 tháng đến 01 năm tù. Phạt tiền bị cáo Huỳnh Trung D từ 10.000.000 đồng đến 20.000.000 đồng.

Ghi nhận các bị cáo Q, D tự nguyện sung công quỹ nhà nước số tiền thu giữ của các bị cáo; cụ thể: Bị cáo Q là 5.700.000 đồng; bị cáo D là 600.000 đồng. Các số tiền trên các bị cáo Q, D khai nhận không nhớ rõ nguồn gốc.

Áp dụng quy định tại các Điều 46, 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Huỳnh Trung D:

Tịch thu sung quỹ nhà nước 5.220.000 đồng; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Samsung Galaxy A34 5G.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo D sung vào công quỹ nhà nước số tiền 600.000 đồng.

Tịch thu tiêu hủy: 01 máy tính hiệu CASIO màu đen; 01 cây bút bi.

Cho lưu kèm hồ sơ 01 tờ phơi đề bị cáo D đang ghi cho Lê Văn T1;

Đối với vật chứng thu giữ của bị cáo Nguyễn Văn Q:

Tịch thu tiêu hủy: 01 máy tính hiệu CASIO màu đen; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus màu đen; 01 cây bút bi. Xét các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo Q sung vào công quỹ nhà nước số tiền 5.700.000 đồng.

Cho lưu kèm hồ sơ 01 tờ phơi đề bị cáo Q bán số đề cho 01 người đánh bạc vãng lai (Không rõ lai lịch) và 01 tờ giấy tổng hợp các số đề nhận từ bị cáo Huỳnh Trung D và ghi thêm các số đề bị cáo Nguyễn Văn Q tự cá cược để chuyển cho thầu đề trên.

Về biện pháp tư pháp: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 10.000.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo Q, D không tranh luận với quan điểm giải quyết vụ án của đại diện Viện kiểm sát khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh; các bị cáo thừa nhận từ khi ghi đề cho đến ngày bị bắt thu lợi bất chính mỗi bị cáo là 10.000.000; bị cáo D đã khắc phục toàn bộ số tiền thu lợi bất chính là 10.000.000 đồng và nói lời sau cùng có nội dung đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để giảm nhẹ một phần hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định của Cơ quan điều tra - Công an Thành phố Hồ Chí Minh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh, Kiểm sát viên: Trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Văn Q, Huỳnh Trung D đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội: Vào ngày 03/4/2025, tại nhà Số B Lô C, T, phường A, quận B (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Huỳnh Trung D đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề, với số tổng tiền là 7.114.000 đồng. Cùng ngày 03/4/2025, tại nhà Số H Đ, phường A, quận B (nay là phường A), Thành phố Hồ Chí Minh, bị cáo Nguyễn Văn Q đã có hành vi đánh bạc dưới hình thức ghi số đề, với tổng số tiền là 6.038.000 đồng thì bị phát hiện bắt giữ.

Bị cáo Huỳnh Trung D ghi bán số đề cho người đánh bạc sau đó chuyển cho bị cáo Nguyễn Văn Q để hưởng tiền hoa hồng. Sau đó, bị cáo Nguyễn Văn Q tổng hợp phơi đề rồi chuyển cho đối tượng tên M (chưa rõ lai lịch) để hưởng tiền hoa hồng nên hành vi của các bị cáo Q, D đã cấu thành tội "Đánh bạc" như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh đã truy tố đối với các bị cáo. Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa là khách quan, phù hợp với vật chứng cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Ngoài ra, ngay tại phiên tòa các bị cáo Q, D thừa nhận từ khi ghi đề cho đến ngày bị bắt thu lợi bất chính của các bị cáo mỗi bị cáo là 10.000.000 đồng; bị cáo D đã tự nguyện khắc phục toàn bộ số tiền thu lợi bất chính là 10.000.000 đồng, bị cáo Q chưa khắc phục số tiền thu lợi bất chính.

Như vậy, có đủ cơ sở để xác định, hành vi nêu trên của các bị cáo Nguyễn Văn Q, Huỳnh Trung D đã phạm vào tội "Đánh bạc" theo quy định tại khoản 1 Điều 321 của Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 – Thành phố Hồ Chí Minh truy tố các bị cáo Nguyễn Văn Q, Huỳnh Trung D về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là đúng thẩm quyền, đúng trình tự, thủ tục luật định. Ý kiến phát biểu tại phiên tòa của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 9 - Thành phố Hồ Chí Minh đánh giá nội dung vụ án, hành vi phạm tội của các bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố đối với các bị cáo Q, D về tội "Đánh bạc" theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

[2] Về hình phạt: Hành vi phạm tội của các bị cáo Q, D thuộc trường hợp cố ý phạm tội, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm trật tự công cộng, trật tự xã hội, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Do đó, các bị cáo phải chịu trách nhiệm hình sự trong vụ án này với mức án tương xứng với hành vi phạm tội của từng bị cáo mới có tác dụng giáo dục, răn đe và phòng ngừa cho toàn xã hội.

Đây là vụ án đồng phạm mang tính chất giản đơn; bị cáo Q là người nhận phơi đề lại của bị cáo D và sau đó tổng hợp lại giao cho thầu trên để hưởng tiền hoa hồng nên hình phạt của bị cáo Q phải cao hơn bị cáo D.

[3] Về tình tiết giảm nhẹ, tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tuy nhiên khi lượng hình, Hội đồng xét xử xét thấy trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo mới phạm tội lần đầu, chưa có tiền án, tiền sự và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; bị cáo D đã tự nguyện nộp lại toàn bộ số tiền thu lợi bất chính; bị cáo Q được tặng 03 giấy khen của cơ quan nhà nước có thẩm quyền vào các năm 2023, 2024 nên xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt theo quy định tại điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Ghi nhận sự tự nguyện của bị cáo D đã nộp lại số tiền thu lợi bất chính 10.000.000 đồng.

Ghi nhận các bị cáo Q, D tự nguyện sung công quỹ nhà nước số tiền thu giữ của các bị cáo; cụ thể: Bị cáo Q là 5.700.000 đồng; bị cáo D là 600.000 đồng. Các số tiền trên các bị cáo Q, D khai nhận không nhớ rõ nguồn gốc.

[4] Về biện pháp tư pháp và hình phạt bổ sung: Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 10.000.000 đồng để tịch thu sung quỹ Nhà nước. Do các bị cáo có hoàn cảnh gia đình khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung cho các bị cáo

[5] Về trách nhiệm dân sự: Không.

[6] Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung quỹ nhà nước:

- Số tiền 11.520.000 đồng (trong đó có: 600.000 đồng của bị cáo D; 5.700.000 đồng của bị cáo Q; các bị cáo Q, D tự nguyện sung vào công quỹ nhà nước số tiền này; số tiền còn lại các bị cáo dùng vào việc đánh bạc).

- 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A34 5G; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen. Do các điện thoại trên các bị cáo Q, D dùng vào việc phạm tội.

Tịch thu tiêu hủy: 02 máy tính hiệu CASIO màu đen; 01 cây bút bi (của bị cáo Huỳnh Trung D); 01 cây bút bi (của bị cáo Nguyễn Văn Q). Xét các vật chứng trên không còn giá trị sử dụng.

[7] Đối với hành vi đánh bạc của Lê Văn T1 với số tiền 1.420.000 đồng, Nguyễn Minh H với số tiền 1.040.000 đồng, Trương Hoàng K với số tiền 66.000 đồng chưa đủ định lượng để xử lý hình sự các đối tượng trên, mặt khác T1, H, K chưa có tiền án, tiền sự về các tội quy định tại Điều 321, 322 Bộ luật hình sự nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố Hồ Chí Minh xử phạt hành chính đối với Lê Văn T1, Nguyễn Minh H, Trương Hoàng K là có căn cứ.

Đối với đối tượng tên "Mỹ" là người nhận các phơi đề của bị cáo Q, do chưa rõ nhân thân, lai lịch nên Cơ quan điều tra ra Quyết định tách hành vi và tài liệu liên quan trong vụ án hình sự, tiếp tục xác minh làm rõ, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

[8] Về án phí: Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Huỳnh Trung D phải chịu tiền án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015 và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 38; Điều 58 Bộ luật Hình sư năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

1.1. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Q 08 (Tám) tháng tù về tội "Đánh bạc".

Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2025.

Buộc bị cáo Nguyễn Văn Q nộp lại số tiền thu lợi bất chính là 10.000.000 đồng để tịch thu sung quỹ nhà nước.

1.2. Xử phạt bị cáo Huỳnh Trung D 06 (Sáu) tháng tù về tội "Đánh bạc".

Thời hạn tù tính từ ngày 25/11/2025.

2. Căn cứ vào các Điều 46; Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 và Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015.

Tịch thu sung quỹ nhà nước: Số tiền 11.520.000 đồng; 01 điện thoại di động Samsung Galaxy A34 5G; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 7 Plus màu đen.

Tịch thu tiêu hủy: 02 máy tính hiệu CASIO màu đen; 01 cây bút bi (của bị cáo Huỳnh Trung D); 01 cây bút bi (của bị cáo Nguyễn Văn Q).

(Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh đang tạm giữ các vật chứng trên theo phiếu nhập kho số PNK26/9-295BT ngày 14/4/2026).

(Ngân hàng N2 đang tạm giữ số tiền trên theo giấy nộp tiền ngày 18/12/2025).

3. Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự năm 2015, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Các bị cáo Nguyễn Văn Q, Huỳnh Trung D mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Các bị cáo có mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- VKSND TP.HCM;
- Công an TP.HCM;
- THADS TP.HCM;
- Sở Tư pháp TP.HCM;
- VKSND KV9-TP.HCM;
- Trại tạm giam, trại giam;
- Phòng PV06 – Công an TP.HCM;
- Bị cáo;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu: HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trương Bình Thiện